

Số: /SNV-QLBC&CCVC
V/v đăng Cổng thông tin điện tử lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tại khoản 1, Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định: “*Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến*”.

Ngày 21/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 9764/UBND-KGVX về việc thống nhất xây dựng Tờ trình sửa đổi Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 17/10/2023, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 690/HĐND-VP về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Để đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ gửi dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết (kèm theo) đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh và tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị, cá nhân trước khi tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
 - Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
 - Lưu: VT, QLBC&CCVC.
- Ngọc Dung

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Vũ

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày

tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH
Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng các bộ, công chức, viên chức;
- Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;
- Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;
- Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND

2. Tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh là việc làm mà Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt chú trọng, quan tâm trong thời gian qua; về cơ bản, quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích và động viên đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh tích cực

học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công vụ được giao.

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính¹, ngày 04/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua và ban hành Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND², theo đó, quy định đối tượng áp dụng:

“2. Đối tượng áp dụng:

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ...”.

Đến ngày 31/01/2023 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BTC³ sửa đổi tên khoản 2 và điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“ 2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã)”.

Như vậy, có sự thay đổi về đối tượng được sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng (**không áp dụng đối với công chức đang thực hiện chế độ tập sự**); để có cơ sở cho các cấp ngân sách thống nhất tổ chức thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và điều chỉnh đối tượng, nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương; đồng thời căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁴, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy cần thiết phải xây dựng Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND để phù hợp với quy định hiện hành.

¹ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng các bộ, công chức, viên chức.

² Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

³ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng các bộ, công chức, viên chức

⁴ 3. Sửa đổi, bổ sung văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần nội dung của văn bản trái, chòng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết quy định quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích:

- Ban hành chế độ hỗ trợ và thống nhất mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

- Làm cơ sở cho các cấp ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Động viên, khuyến khích cán bộ, công chức tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Nghị quyết quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức được xây dựng đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các chế độ chính sách, mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức không trùng lặp với các quy định khác trên địa bàn tỉnh.

- Việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC, Thông tư số 06/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phải phù hợp với tình hình thực tế.

- Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được quản lý, sử dụng theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã);

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;

Sau đây được gọi chung là cán bộ, công chức”.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách: từ ngân sách tỉnh.

Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước được đảm bảo từ nguồn ngân, sách nhà nước bố trí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Các nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC và Thông tư số 06/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp thứ 14, khóa X (cuối năm 2023).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và các văn bản có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức

Số: /2023/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày

tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

Khoản 1, Điều 1 được sửa đổi như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã);

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;

Sau đây được gọi chung là cán bộ, công chức”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thương vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

CHỦ TỊCH

Thái Bảo

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, SNV (5).